

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày 27/11/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Nhận

Bà Lữ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Bá H1, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1983, tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số 038083027994; nơi cư trú: bản N, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá H và con bà Vi Thị T; có vợ là Hà Thị C (đã ly hôn) và 03 con; tiền án: 01, ngày 15/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 24/2021/HS-ST; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2024 đến ngày 14/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Văn H2, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1988, tại tỉnh Vĩnh Phúc; Căn cước công dân số 026088010750; nơi ĐKTT: thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện trú tại: khu phố X, thị trấn S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và con bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị Y và 02 con; tiền án: 01, ngày 09/3/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn xử phạt 22 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” theo Bản án số 04/2022/HS-ST; tiền sự: không; nhân thân: ngày 04/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 02/2017/HS-ST, chấp hành xong bản án ngày 03/11/2018. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2024 đến ngày 14/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Cao Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: bản N, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

+ Anh Vi Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: bản N, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

+ Chị Hà Thị M, sinh năm 1996; địa chỉ: bản N, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 07/6/2024 Phạm Văn H2 có gọi điện cho Phạm Bá H1, đề hỏi mua ma túy thì H1 đồng ý. Sau đó, H2 và H1 nói chuyện với nhau, H1 đi ra quán tạp hóa Huy Nốt tại bản N, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa và gặp chị chủ quán là Hà Thị M, H1 nhờ chị M nhận tiền chuyển khoản để rút tiền mặt và được chị M đồng ý. H1 sử dụng tài khoản Facebook Message của mình là “Ngọc H1” để nhắn tin cho H2 số tài khoản ngân hàng của chị Hà Thị M. Khi nhận được tin nhắn thì H2 đi qua nhà anh Nguyễn Thái Hà (hàng xóm nhà H2) để nhờ chuyển số tiền 500.000đ vào số tài khoản của chị Hà Thị M cho H1. Khi chị M nhận được tiền tài khoản đã đưa cho H1 số tiền mặt 500.000đ. Sau khi nhận được tiền của H2, sáng ngày 08/6/2024 H1 có đi xe máy (xe mượn của anh Cao Văn T SN: 1989 trú tại bản Na Mèo, Xã Na Mèo - là hàng xóm của H1) đến khu vực bản Cha Khót, xã Na Mèo, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa giáp biên giới Việt Nam - Lào gặp một người phụ nữ, (H1 không rõ tên, tuổi, địa chỉ) qua nói chuyện thì H1 hỏi mua ma túy với người phụ nữ này và được đồng ý, sau đó H1 đưa cho người phụ nữ 300.000đ và được người này đưa lại cho một túi nilong bên trong có ma túy loại Heroin, số tiền 200.000đ còn lại thì H1 sử dụng để đổ xăng xe, mua nước, thuốc lá. Nhận được ma túy thì H1 đi về nhà, tại nhà H1 lấy ra một ít ma túy để sử dụng, số còn lại H1 gói vào túi nilong và cho vào phong bì dán kín có ghi trên phong bì: “(Km35) SĐT: 0987068707” và gửi xe khách Quang Ninh (xuất bến từ bản N, xã N, huyện Q đi thành phố Thanh Hóa) rồi đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ ngày 08/6/2024 H2 có gọi điện cho H1 hỏi “lấy được ma túy chưa” thì H1 trả lời “lấy được rồi”, đến 11 giờ 30 phút, cùng ngày H2 tiếp tục gọi cho H1 hỏi: “anh gửi xuống bằng gì” thì H1 trả lời “gửi bằng xe khách Quang Ninh”. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, cùng ngày H2 nhận được điện thoại từ nhà xe Quang Ninh nói là “H2 có một bộ hồ sơ thì nhận hồ sơ ở đâu” thì H2 trả lời “nhận ở cầu cứng km34 (địa chỉ: thị trấn Sơn Lư, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa)”. H2 có gọi điện lại cho H1 để xác nhận “anh để trong cái gì” thì H1 trả lời “để

trong phong bì”. Khi đi đến cầu cứng Km34 để nhận phong bì H2 được anh Vi Văn T, SN: 1989, cư trú: bản N, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa là lơ xe Quang Ninh đưa cho 01 (một) phong bì, H2 xem phong bì thấy có ghi bên ngoài phong bì “(Km35) SĐT: 0987068707”. Chưa kịp cầm thì H2 phát hiện có tổ công tác thì H2 làm rơi phong bì xuống đất và bỏ chạy nhưng ngay sau đó đã bị tổ công tác khống chế, thu giữ số ma túy H2 mua của H1.

Tại bản kết luận giám định số: 2229/KL-KTHS ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: *Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,189g (không thấy một tám chín gam) loại: Heroine.*

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Bá H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đối với Phạm Văn H2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*** Về vấn đề khác:**

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Yến 01 (một) xe điện, nhãn hiệu Dibao, màu trắng đen, tình trạng: đã qua sử dụng.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Phạm Bá H1, do H1 không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cũng không thể xác định được. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Cao Văn T, người cho H1 mượn xe. Khi H1 đến mượn xe H1 nói mượn để đi kéo nan, anh Tuyền không biết việc H1 dùng xe của mình đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT không thu giữ chiếc xe và không xử lý anh Tuyền.

Đối với Hà Thị M, người đã cho H1 mượn tài khoản ngân hàng để H2 chuyển tiền, chị M không biết việc chuyển tiền để mua bán ma túy nên không xử lý.

Đối với anh Nguyễn Thái Hà đã giúp H2 chuyển tiền cho H1. Anh Hà không biết việc chuyển tiền để mua bán ma túy nên không xử lý.

*** Vật chứng của vụ án thu giữ đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn chờ xử lý theo quy định, gồm:**

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,154g (không thấy một năm tư gam) chất bột màu trắng. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ, tên Nguyễn Trần Đăng, Phạm Văn Dũng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1: 869874043872090, số IMEI 2: 869874043872082, kèm theo 02 (hai) số thuê bao 0987068707 và 0366220188, tình trạng: đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, kiểu máy A33W, số IMEI 1: 869299024959619, số IMEI 2: 869299024959601, kèm sim điện thoại số: 0363276523, tình trạng: đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSQS ngày 03/10/2024, Viện kiểm sát nhân

dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Phạm Bá H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ Luật hình sự; truy tố bị cáo Phạm Văn H2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố các bị cáo phạm tội với tội danh như trên.

* Về trách nhiệm hình sự đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Bá H1 mức án từ 28 tháng tù đến 30 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Văn H2 mức án từ 17 tháng tù đến 20 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp.

Áp dụng điểm a,b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước hai điện thoại di động nhãn hiệu OPPO kèm theo số thuê bao của Phạm Bá H1 và Phạm Văn H2.

- Truy thu số tiền 500.000đ Phạm Bá H1 có được từ việc bán ma túy cho Phạm Văn H2.

* Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về án phí: miễn nộp tiền án phí HSST cho bị cáo H1; bị cáo H2 phải chịu án phí HSST.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người làm chứng, HĐXX xét thấy người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

[3]. Về hành vi phạm tội: Lời khai báo của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn

thống nhất với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích thỏa mãn cơn nghiện, ngày 07/6/2024 Phạm Văn H2 đã đặt vấn đề hỏi mua ma túy từ Phạm Bá H1 và được H1 đồng ý. Sau khi nhận được 500.000 đồng từ Phạm Văn H2 thì H1 đi đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản Cha Khót, xã Na Mèo mua ma túy từ một người phụ nữ không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ rồi bán lại cho H2 nhằm mục đích kiếm lời số tiền 200.000 đồng. Quá trình giao, nhận ma túy giữa H1 và H2 đã bị lực lượng CSĐT Công an huyện Quan Sơn bắt quả tang khi H2 đang nhận ma túy mà H1 gửi qua đường xe khách. Qua giám định, số ma túy thu giữ được có tổng khối lượng là 0,189g (không phải một tám chín gam) loại: Heroine.

Như vậy, hành vi mua ma túy về bán lại nhằm mục đích kiếm lời của Phạm Bá H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hành vi của Phạm Văn H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bởi hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, là vấn đề đang được rất quan tâm và trở nên nhức nhối trong toàn xã hội, ma túy đã đẩy nhiều người, nhiều gia đình, nhiều thế hệ vào vòng lao lý, làm xói mòn về đạo đức, làm suy thoái về giống nòi, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội danh liên quan đến ma túy chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội về ma túy thể hiện sự coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người công dân có ích cho xã hội. Do vậy, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Đối với bị cáo Phạm Bá H1 đã chủ động đến cơ quan CSĐT để đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6]. Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy cần lên cho các bị cáo mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một

thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với hai chiếc điện thoại di động là công cụ phạm tội mà các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi của mình. Truy thu đối với số tiền 500.000đ mà bị cáo Phạm Bá H1 có được từ việc bán ma túy cho Phạm Văn H2.

[9]. Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn phụ nữ đã bán ma túy cho Phạm Bá H1, căn cứ lời khai của H1 không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không thể xác định được. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu Dibao là tài sản riêng của chị Nguyễn Thị Yến, do chị Yến không biết H2 mượn xe máy để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị Yến là phù hợp.

[10]. Về án phí: bị cáo H1 thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị miễn án phí nên miễn án phí HSST cho bị cáo; bị cáo H2 phải chịu án phí HSST là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Phạm Bá H1.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Phạm Văn H2.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Bá H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Phạm Văn H2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Bá H1 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2024.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H2 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ đối với: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,154g (không phải một năm tư gam) chất bột màu trắng. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ, tên Nguyễn Trần Đăng, Phạm Văn Dũng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh

Hóa.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1: 869874043872090, số IMEI 2: 869874043872082, kèm theo 02 (hai) số thuê bao 0987068707 và 0366220188, tình trạng: đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, kiểu máy A33W, số IMEI 1: 869299024959619, số IMEI 2: 869299024959601, kèm sim điện thoại số: 0363276523, tình trạng: đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn ngày 03/10/2024.

Truy thu số tiền 500.000 đồng từ bị cáo Phạm Bá H1 do có được từ việc bán ma túy cho bị cáo Phạm Văn H2.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí HSST cho bị cáo Phạm Bá H1. Bị cáo Phạm Văn H2 phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Quan Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Tùng